TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 99/2025/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn và tài sản khi ly hôn của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/07/2025 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đào T **; Sinh ngày: 06/04/1971.**

CCCD số: 001071033153, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 24/05/2023;

Hộ chiếu số: N2260655

Địa chỉ: Số 42 Tổ 25, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bà Phạm Thị Ngọc T**; Sinh ngày: 10/04/1979.**

CCCD số: 024179004678, do Bộ Công an cấp ngày: 04/11/2024.

Hộ chiếu số: Q00440336

Địa chỉ: Số nhà 82 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Nguyễn Đào T và bà Phạm Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 05 năm 2025 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên Bang Đ, Giấy chứng nhận kết hôn số 408/KH và là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông T và bà T về Việt Nam chung sống và phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông Tvà bà T là chính đáng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đào Tvà bà Phạm Thị Ngọc T.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đào T và bà Phạm Thị Ngọc T cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đào T và bà Phạm Thị Ngọc T thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đào Tvà bà Phạm Thị Ngọc T cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đào Ttự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn, bà Phạm Thị Ngọc T đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đào Tvà bà Phạm Thị Ngọc T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đào T và bà Phạm Thị Ngọc T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đào Tvà bà Phạm Thị Ngọc T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đào Tvà bà Phạm Thị Ngọc T cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đào Ttự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001518 ngày 23/07/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4. Ông Nguyễn Đào Tđã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang